

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: Phạm Hồng Quang
- Năm sinh: 18/02/1964
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ Năm 1999, Việt Nam
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó Giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm):

Phó Giáo sư, 2004; Giáo sư, 2016, Đại học Thái Nguyên

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Khoa học Giáo dục
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Chủ tịch Hội đồng Đại học Thái Nguyên
- Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ tịch Hội đồng Đại học Thái Nguyên
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019
- Chủ tịch Hội đồng Giáo sư cơ sở Đại học Thái Nguyên năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023
- Phó Chủ tịch Hội đồng Giáo sư ngành Giáo dục học năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023
- Thành viên Ủy ban về Giáo dục và Phát triển nhân lực

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 12 sách chuyên khảo và giáo trình; 02 chương sách.

1. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2002), *Giáo dục bản sắc văn hoá dân tộc cho sinh viên sư phạm*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Hà Nội.
2. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2002), *Tổ chức học tập cho học sinh dân tộc, miền núi*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.
3. Phạm Hồng Quang (tham gia) (2004), *Văn hóa và văn hóa học*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.
4. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2006), *Môi trường giáo dục*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

5. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2007), *Hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục của sinh viên sư phạm*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.
6. Phạm Hồng Quang (tham gia) (2011), *Nghiên cứu bảo tồn ngôn ngữ văn hoá một số dân tộc thiểu số vùng Việt Bắc*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên.
7. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2013), *Phát triển chương trình đào tạo giáo viên - những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên.
8. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2014), *Môi trường nghiên cứu khoa học giáo dục trong trường sư phạm*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên.
9. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2015), *Lí luận giáo dục*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên.
10. Phạm Hồng Quang (tham gia) (2015), *Từ giáo dục nhồi nhét sang giáo dục tích cực: Giáo dục lấy học sinh làm trung tâm*, Nhà xuất bản Forest, Nhật Bản.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).

1. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam, *Mô hình đào tạo giáo viên và quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên, 2021, ISBN 978-604-9984-05-1.
2. Nam Danh Nguyen, Quang Hong Pham, Improving teacher education curriculum in Vietnam. In Myint Swe Khine, Yang Liu (Eds), *Handbook of Research on Teacher Education: Innovations and Practices in Asia*, pp.633-649, Springer, 2022, ISBN 978-981-16-9784-5 (**Scopus**).
3. Nam Danh Nguyen, Quang Hong Pham, Teacher education curriculum in Vietnam: Obstacles and new challenges. In T. Tran, H. C. Nguyen, & T. M. L. Nguyen (Eds), *Educational Innovation in Vietnam: Opportunities and Challenges of the Fourth Industrial Revolution*, pp.104-121, Routledge, 2022, ISBN 978-100-320-242-4 (**Scopus**).
4. Trần Ngọc Thêm (chủ biên), *Triết lý giáo dục Việt Nam: Từ truyền thống đến hiện đại*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2022, ISBN 978-604-0-34548-6.

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 76 bài báo tạp chí trong nước; 04 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Tạp chí trong nước:

1. Phạm Hồng Quang (2019), “Giải pháp đổi mới cơ sở đào tạo giáo viên ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, tập 206, số 13, tr.55-62.
2. Phạm Hồng Quang, Hà Trần Phương, Nguyễn Danh Nam (2019), “Mô hình đào tạo giáo viên của một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam”, *Tạp chí Giáo dục*, số 466, kì 2, tr.6-11.
3. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2019), “Quan điểm và nguyên tắc quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, tập 209, số 16, tr.108-114.
4. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2019), “Thực trạng vấn đề quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, số 22, tr.7-12.
5. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2020), “Solutions for restructuring the teacher education system in Vietnam”, *Vietnam Journal of Education*, vol 4, issue 1, pp.9-13.
6. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2020), “Tác động xã hội trong quá trình thực hiện quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, tập 17, số 8, tr.1379-1387.
7. Phạm Hồng Quang (2021), “Tự chủ trong giáo dục đại học - một số vấn đề từ thực tiễn”, *Kỷ yếu Hội thảo Giáo dục Việt Nam 2020*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr.118-121.
8. Phạm Hồng Quang (2021), “Văn hóa học đường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nguồn nhân lực”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Hạ Long, số 01, tr.14-20.
9. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2022), “Nghiên cứu khoa học giáo dục trong bối cảnh hiện nay”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học về khoa học giáo dục với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.41-52, ISBN 978-604-369-627-1.
10. Phạm Hồng Quang (2022), “Văn hóa học đường và vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục”, *Kỷ yếu Hội thảo Giáo dục Việt Nam 2021: Văn hóa học đường trong bối cảnh đổi mới giáo dục và đào tạo*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, tr.164-171.
11. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2023), “Giải pháp tăng cường hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, tập 228, số 4, tr.74-81.
12. Phạm Hồng Quang (2023), “Nghiên cứu khoa học giáo dục trong bối cảnh mới”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, tập 228, số 12, tr.88-95.

13. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2023), “Sự thay đổi của môi trường giáo dục đại học trong bối cảnh tự chủ đại học”, *Tạp chí Giáo dục*, ISSN 2354-0753, tập 23, số đặc biệt 9, tr.61-66.
14. Nguyễn Danh Nam, Phạm Hồng Quang (2024), “Đề xuất cơ cấu mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam”, *Tạp chí Giáo dục*, ISSN 2354-0753, tập 24, số 6, tr.35-40.

- Tạp chí quốc tế:

1. Thai Quoc Bao, Cao Tien Khoa, Ngo Tuan Ngoc, Nguyen Thi Thu Ha, Vo Quang Hoan, **Pham Hong Quang**, Chu Viet Ha (2019), “Teaching and learning about magnetic field and electromagnetic induction phenomena integrated science, technology, engineering and mathematics (STEM) education in Vietnamese high schools”, *Journal of Physics: Conference Series*, vol. 1340, 012031. doi: 10.1088/1742-6596/1340/1/012031 (**Scopus, Q4**)
2. **Quang Hong Pham**, Nam Danh Nguyen (2020), “Restructuring the teacher education system in Vietnam”, *International Journal of Learning, Teaching and Educational Research*, vol 19, number 3. doi:10.26803/ijlter.19.4.3 (**Scopus, Q3**)
3. Trung Tran, Anh-Duc Hoang, Yen-Chi Nguyen, Linh-Chi Nguyen, Ngoc-Thuy Ta, **Quang-Hong Pham**, Chung-Xuan Pham, Quynh-Anh Le, Viet-Hung Dinh, Tien-Trung Nguyen (2020), “Toward Sustainable Learning during School Suspension: Socioeconomic, Occupational Aspirations, and Learning Behavior of Vietnamese Students during COVID-19”, *Sustainability*, 12, 4195, doi:10.3390/su12104195. (**SSCI, Q1**)
4. Nam Danh Nguyen, **Quang Hong Pham** (2022), “Key pedagogical universities and restructuring teacher education institutions: A case study of Vietnam”, *European Journal of Contemporary Education*, vol 11, issue 03, pp.858-872. (**ESCI, Q2**)

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 12; cấp Nhà nước: 02; cấp Bộ và tương đương: 10.

- Đề tài cấp Nhà nước

- “Nghiên cứu quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2035”, Đề tài cấp Quốc gia Mã số: KHGD/16-20.ĐT.020. Nghiệm thu 2021; Chủ trì.

- Đề tài NAFOSTED

- “Nghiên cứu môi trường giáo dục và động lực giảng dạy của giảng viên”, năm thực hiện: 2012-2013. Nghiệm thu 2014; Chủ trì.

- Đề tài KH&CN cấp Bộ

1. “Nghiên cứu các biện pháp tổ chức tự học cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú nhằm nâng cao chất lượng đào tạo”, B97-03-15, nghiệm thu 1999, loại tốt. Chủ trì.
2. “Khảo sát thực trạng nhận thức của sinh viên một số trường đại học miền núi phía Bắc Việt Nam về bản sắc văn hoá các dân tộc thiểu số và các giải pháp giáo dục”, B2000-03-38 TĐ, nghiệm thu 2001, loại tốt. Chủ trì.
3. “Phát triển môi trường văn hoá giáo dục trong các trường sư phạm miền núi phía Bắc Việt Nam”, B2004- 03-47TĐ, nghiệm thu 2005, loại tốt. Chủ trì.
4. “Nghiên cứu lý thuyết phát triển chương trình và ứng dụng vào việc hoàn thiện chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản lý giáo dục”, B2008-TN04-02, nghiệm thu 2009, loại tốt. Chủ trì.
5. “Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc phát triển chương trình đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2015-2020”, B2009-TN04-29 TĐ, nghiệm thu 2011, loại tốt. Chủ trì.
6. “Giải pháp phát triển môi trường làm việc cho giáo viên tiểu học vùng khó khăn khu vực miền núi phía Bắc”, B2014-TN03-01, loại xuất sắc. Chủ trì.
7. “Nghiên cứu các biện pháp nâng cao năng lực giảng dạy cho giáo viên trung học phổ thông ở khu vực miền núi và vùng dân tộc thiểu số” (2008-2009), Dự án cấp Bộ, nghiệm thu loại tốt. Chủ trì.

- Đề tài KH&CN cấp Tỉnh

“Đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Bắc Kạn”, Mã số: 5.2011.17, nghiệm thu 2014, loại xuất sắc. Chủ trì.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):

- Nghiên cứu quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2035; Mã số: KHGD/16-20.ĐT.020, Thời gian thực hiện 2018-2020; Đề tài Cấp Quốc gia. Chủ trì đề tài.

- Nghiên cứu sự thay đổi của môi trường giáo dục đại học trong bối cảnh tự chủ đại học; Thời gian thực hiện 2024-2026; Cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ trì đề tài.

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 05 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 07 NCS đã hướng dẫn chính.

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

1. Đào Hoàng Nam, *Biện pháp đào tạo hệ đại học tại các trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long*; Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên; Hướng dẫn phụ, khóa 2004-2009.
2. Trần Thị Minh Huệ, *Giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc cho sinh viên sư phạm khu vực miền núi Đông Bắc Việt Nam thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*; Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên; Hướng dẫn phụ, khóa 2004-2010.
3. Nguyễn Thành Kinh, *Phát triển kỹ năng dạy học hợp tác cho giáo viên trung học cơ sở*; Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên; Hướng dẫn chính, khóa 2006-2011.
4. Nguyễn Văn Tuấn, *Phối hợp đào tạo thực hành nghề giữa nhà trường với cơ sở sử dụng lao động*; Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên; Hướng dẫn chính, khóa 2009-2013.
5. Nguyễn Thị Ngọc, *Sử dụng văn hóa bản địa trong giáo dục quyền và bổn phận cho học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số*; Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên; Hướng dẫn chính, khóa 2010-2013.
6. Đỗ Lệ Hà, *Hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá chương trình đào tạo tiên tiến của khối ngành kỹ thuật phù hợp với thực tiễn giáo dục đại học Việt Nam*; Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên; Hướng dẫn chính, khóa 2012-2016.
7. Tạ Quang Thảo, *Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên khối ngành kinh tế các trường cao đẳng khu vực trung du, miền núi phía Bắc theo tiếp cận chuẩn đầu ra*; Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên; Hướng dẫn chính, khóa 2011-2014.

8. Lê Trọng Tuấn, *Phát triển kỹ năng học tập cho học sinh các trường dự bị đại học dân tộc*; Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên; Hướng dẫn chính, khóa 2012-2015.
9. Chu Thị Ngân, *Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa phi vật thể cho học sinh trung học cơ sở*; Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên; Hướng dẫn phụ, khóa 2014-2018.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

- Bài báo đăng Tạp chí quốc tế:

1. Thai Quoc Bao, Cao Tien Khoa, Ngo Tuan Ngoc, Nguyen Thi Thu Ha, Vo Quang Hoan, **Pham Hong Quang**, Chu Viet Ha (2019), “Teaching and learning about magnetic field and electromagnetic induction phenomena integrated science, technology, engineering and mathematics (STEM) education in Vietnamese high schools”, *Journal of Physics: Conference Series*, vol. 1340, 012031. doi:10.1088/1742-6596/1340/1/012031 (**Scopus, Q4**)
2. **Quang Hong Pham**, Nam Danh Nguyen (2020), “Restructuring the teacher education system in Vietnam”, *International Journal of Learning, Teaching and Educational Research*, vol 19, number 3. doi:10.26803/ijlter.19.4.3 (**Scopus, Q3**)
3. Trung Tran, Anh-Duc Hoang, Yen-Chi Nguyen, Linh-Chi Nguyen, Ngoc-Thuy Ta, **Quang-Hong Pham**, Chung-Xuan Pham, Quynh-Anh Le, Viet-Hung Dinh, Tien-Trung Nguyen (2020), “Toward Sustainable Learning during School Suspension: Socioeconomic, Occupational Aspirations, and Learning Behavior of Vietnamese Students during COVID-19”, *Sustainability*, 12, 4195, doi:10.3390/su12104195. (**SSCI, Q1**)
4. Nam Danh Nguyen, **Quang Hong Pham** (2022), “Key pedagogical universities and restructuring teacher education institutions: A case study of Vietnam”, *European Journal of Contemporary Education*, vol 11, issue 03, pp.858-872. (**ESCI, Q2**)

- Bài báo đăng Hội nghị quốc tế:

1. Pham Hong Quang (2002), “Educating The National Cultural Indentily to University Students in Vietnam”, *The 8th International Conference Globalization and Localization Enmeshed: Searching for Balance in Education – Keynote address panel discussions paper presenration abstracts*, Thailand.

2. Phạm Hồng Quang (2014), “Student Capacity of Ethnic Minorities: Basic Premise for Quality Assurance of Human Resources Development for Sustainable Development in Ethnic Minorities”, *International Conference on Sustainable Development and Ethnic Minority Poverty Reduction in Mountainous Regions*, TNU-WB, Thai Nguyen University Publishing House, tr.250-254.

- Bài báo đăng Tạp chí trong nước:

1. Phạm Hồng Quang (1991), “Những khó khăn trong giờ lên lớp của sinh viên thực tập sư phạm”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 9, tr.14.
2. Phạm Hồng Quang (1994), “Sự chuyển biến trong nhận thức của học sinh dân tộc thiểu số trong quá trình học tập”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 8, tr.22-23.
3. Phạm Hồng Quang (1994), “Vấn đề tổ chức học tập ngoài giờ của học sinh dân tộc nội trú”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 3.
4. Phạm Hồng Quang (1995), “Thực trạng học tập của học sinh, sinh viên miền núi hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 9, tr.19.
5. Phạm Hồng Quang (1995), “Tổ chức học tập ngoài giờ lên lớp ở trường dân tộc nội trú”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 4, tr.34-35.
6. Phạm Hồng Quang (1996), “Sử dụng phiếu học tập trong tổ chức tự học cho học sinh dân tộc nội trú”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 4, tr.20.
7. Phạm Hồng Quang (1997), “Kết quả thực nghiệm các biện pháp tổ chức học tập cho học sinh dân tộc nội trú”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 3, tr.20.
8. Phạm Hồng Quang (1998), “Về đánh giá kết quả thực tập sư phạm hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 6, tr.4.
9. Phạm Hồng Quang (1998), “Các biện pháp tổ chức học tập và sự phát triển tâm lý của học sinh”, Sách “*Tự học, tự đào tạo, tư tưởng chiến lược của giáo dục*”, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
10. Phạm Hồng Quang (2000), “Một số điều kiện để đổi mới phương pháp dạy học hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 2, tr.25.
11. Phạm Hồng Quang (2000), “Về hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục trong các trường sư phạm”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 3, tr.9.
12. Phạm Hồng Quang (2000), “Nhu cầu đào tạo bồi dưỡng giáo viên ở một số tỉnh miền núi”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 12, tr.3.
13. Phạm Hồng Quang (2001), “Định hướng giá trị văn hoá và nhu cầu hưởng thụ văn hoá của sinh viên hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục*, số 6, tr.16.
14. Phạm Hồng Quang (2001), “Vấn đề giáo dục bản sắc văn hoá dân tộc cho sinh viên”, *Tạp chí Giáo dục*, số 10, tr.4-5.

15. Phạm Hồng Quang (2002), “Đào tạo cán bộ quản lí giáo dục cơ bản và hệ thống - nhân tố quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục”, *Tạp chí Giáo dục*, số 12, tr.1.
16. Phạm Hồng Quang (2002), “Quản lí giáo dục trong các trường sư phạm trước hết là quản lí về mặt chất lượng”, *Tạp chí Giáo dục*, số 25, tr.8-9.
17. Phạm Hồng Quang (2002), “Một số quan niệm về học tập và vai trò của giáo viên trong dạy học”, *Tạp chí Giáo dục*, số 36, tr.10-15.
18. Phạm Hồng Quang (2003), “Giáo dục bản sắc văn hoá dân tộc cho sinh viên qua nội dung môn Tâm lí học, Giáo dục học”, *Tạp chí Giáo dục*, số 64, tr.3-4.
19. Phạm Hồng Quang (2005), “Vấn đề xây dựng đề cương bài giảng ở đại học”, *Tạp chí Giáo dục*, số 106, tr.37-38.
20. Phạm Hồng Quang (2005), “Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên”, *Tạp chí Giáo dục*, số 1.
21. Phạm Hồng Quang (2005), Môi trường văn hóa giáo dục trong các cơ sở đào tạo giáo viên, *Tạp chí Giáo dục*, số 128, tr.1-2.
22. Phạm Hồng Quang (2006), “Phát triển tư duy khoa học cho sinh viên - con đường cơ bản nâng cao chất lượng đào tạo”, *Tạp chí Giáo dục*, số 1.
23. Nguyễn Văn Lộc, Phạm Hồng Quang (2006), “Chất lượng đào tạo giáo viên của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên - nhìn từ thực tiễn sử dụng nhân lực”, *Tạp chí Giáo dục*, số 148, tr.1-3.
24. Phạm Hồng Quang (2006), “Hình thành năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên - điều kiện cơ bản để nâng cao chất lượng đào tạo”, *Tạp chí Giáo dục*, số 130, tr.3-4.
25. Phạm Hồng Quang (2007), “Định hướng phát triển chương trình giáo dục cử nhân Tâm lí giáo dục của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên”, *Tạp chí Giáo dục*, số 4.
26. Phạm Hồng Quang (2007), “Về mô hình đào tạo cán bộ quản lí người dân tộc thiểu số từ các trường đại học”, *Tạp chí Giáo dục*, số 10.
27. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Khắc Hùng (2008), “Kết quả thực nghiệm các biện pháp giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông”, *Tạp chí Giáo dục*, số 8.
28. Phạm Hồng Quang (2009), “Đổi mới chương trình đào tạo thạc sĩ quản lí giáo dục”, *Tạp chí Giáo dục*, số 206, kì 2.
29. Phạm Hồng Quang (2009), “Kết quả khảo sát năng lực giảng dạy của giáo viên trung học phổ thông vùng dân tộc thiểu số”, *Tạp chí Giáo dục*, số 208, kì 2.
30. Phạm Hồng Quang (2009), Giải pháp đào tạo giáo viên theo định hướng năng lực, *Tạp chí Giáo dục*, số 216, tr.9-12. (Trích dẫn Google Scholar = 5).
31. Phạm Hồng Quang (2010), “Vấn đề tạo động lực làm việc cho giảng viên đại học trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục*, số 7.

32. Phạm Hồng Quang (2011), “Giải pháp đổi mới chương trình giáo dục sư phạm và định hướng đổi mới giáo dục phổ thông”, *Tạp chí Giáo dục*, 255 (1), tr.13-16.
33. Phạm Hồng Quang, Đỗ Lệ Hà (2011), “Vấn đề xây dựng môi trường văn hoá học tập cho sinh viên chương trình tiên tiến”, *Tạp chí Giáo dục*, 271 (1), tr.1-3.
34. Phạm Hồng Quang (2011), “Trường sư phạm với nhiệm vụ đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau năm 2015 và bồi dưỡng giáo viên các cấp”, *Tạp chí Giáo dục*, số 9 (số đặc biệt), tr.1-7.
35. Phạm Hồng Quang (2011), “Vấn đề xây dựng môi trường đại học”, *Tạp chí Giáo dục*, số 9 (số đặc biệt), tr.8-10.
36. Phạm Hồng Quang (2012), Xây dựng và hoàn thiện môi trường giáo dục đại học, *Tạp chí Giáo dục*, số 278, tr.2-10.
37. Phạm Hồng Quang (2013), “Một số ý kiến về định hướng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau 2015”, *Tạp chí Giáo dục*, số 309, kì 1.
38. Phạm Hồng Quang, Phạm Lê Nga (2013), “Một số giải pháp cơ bản nâng cao chất lượng giáo dục tỉnh Bắc Kạn”, *Tạp chí Giáo dục*, số 322, kì 2, tr. 1-4.
39. Phạm Hồng Quang (2014), “Năng lực học sinh người dân tộc thiểu số - tiền đề cơ bản để phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao đảm bảo phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số”, *Tạp chí Giáo dục*, số 333, kì 1.
40. Phạm Hồng Quang (2014), “Quy trình xây dựng chương trình đào tạo giáo viên mới”, *Tạp chí Giáo dục*, số 341, kì 1, tr.1-3.
41. Phạm Hồng Quang (2015), “Đổi mới chương trình đào tạo phải bắt đầu từ nâng cao năng lực giảng viên sư phạm”, *Tạp chí Giáo dục*, số 366, kì 2, tr.1-4.
42. Phạm Hồng Quang (2016), “Hoạt động khoa học công nghệ đối với các trường sư phạm trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”, *Tạp chí Giáo dục*, số 381, kì 1.
43. Phạm Hồng Quang (2016), “Nâng cao năng lực giảng viên sư phạm và đổi mới chương trình đào tạo - hai mục tiêu trọng tâm của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên”, *Tạp chí Giáo dục*, số 388, kì 2.
44. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2016), “Nâng cao hiệu quả bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục”, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 10, tr.2-5.
45. Phạm Hồng Quang (2017), “Strategic measures for retraining teachers in Vietnam in the current period”, *Vietnam Journal of Education*, vol.1, pp.16-19.
46. Phạm Hồng Quang (2019), “Giải pháp đổi mới cơ sở đào tạo giáo viên ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, tập 206, số 13, tr.55-62.

47. Phạm Hồng Quang, Hà Trần Phương, Nguyễn Danh Nam (2019), “Mô hình đào tạo giáo viên của một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam”, *Tạp chí Giáo dục*, số 466, kì 2, tr.6-11.
48. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2019), “Quan điểm và nguyên tắc quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, tập 209, số 16, tr.108-114.
49. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2019), “Thực trạng quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, số 22, tr.7-12.
50. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2020), “Solutions for restructuring the teacher education system in Vietnam”, *Vietnam Journal of Education*, vol 4, issue 1, pp.9-13.
51. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2020), “Tác động xã hội trong quá trình thực hiện quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, tập 17, số 8, tr.1379-1387.
52. Phạm Hồng Quang (2021), “Tự chủ trong giáo dục đại học - một số vấn đề từ thực tiễn”, *Kỷ yếu Hội thảo Giáo dục Việt Nam 2020*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr.118-121.
53. Phạm Hồng Quang (2021), “Văn hóa học đường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nguồn nhân lực”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Hạ Long, số 01, tr.14-20.
54. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2022), “Nghiên cứu khoa học giáo dục trong bối cảnh hiện nay”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học về khoa học giáo dục với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.41-52, ISBN 978-604-369-627-1.
55. Phạm Hồng Quang (2022), “Văn hóa học đường và vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục”, *Kỷ yếu Hội thảo Giáo dục Việt Nam 2021: Văn hóa học đường trong bối cảnh đổi mới giáo dục và đào tạo*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, tr.164-171, ISBN 978-604-0-33366-7.
56. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2023), “Giải pháp tăng cường hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, tập 228, số 4, tr.74-81.
57. Phạm Hồng Quang (2023), “Nghiên cứu khoa học giáo dục trong bối cảnh mới”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, tập 228, số 12, tr.88-95.
58. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2023), “Sự thay đổi của môi trường giáo dục đại học trong bối cảnh tự chủ đại học”, *Tạp chí Giáo dục*, ISSN 2354-0753, tập 23, số đặc biệt 9, tr.61-66.

59. Nguyễn Danh Nam, Phạm Hồng Quang (2024), “Đề xuất cơ cấu mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam”, *Tạp chí Giáo dục*, ISSN 2354-0753, tập 24, số 6, tr.35-40.

- Sách và Giáo trình

1. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2002), *Giáo dục bản sắc văn hoá dân tộc cho sinh viên sư phạm*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Hà Nội. (Trích dẫn Google Scholar = 3).
2. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2002), *Tổ chức học tập cho học sinh dân tộc, miền núi*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội. (Trích dẫn Google Scholar = 8).
3. Phạm Hồng Quang (tham gia) (2004), *Văn hóa và văn hóa học*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.
4. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2006), *Môi trường giáo dục*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội. (Trích dẫn Google Scholar = 25).
5. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2007), *Hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục của sinh viên sư phạm*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.
6. Phạm Hồng Quang (tham gia) (2011), *Nghiên cứu bảo tồn ngôn ngữ văn hoá một số dân tộc thiểu số vùng Việt Bắc*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên.
7. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2013), *Phát triển chương trình đào tạo giáo viên - những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên. ISBN: 978-604-915-056-2; (Trích dẫn Google Scholar = 15).
8. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2014), *Môi trường nghiên cứu khoa học giáo dục trong trường sư phạm*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên. ISBN: 978-604-915-090-6; (Trích dẫn Google Scholar = 3).
9. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2015), *Lý luận giáo dục*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên. ISBN: 978-604-915-242-9.
10. Phạm Hồng Quang (tham gia) (2015), *Từ giáo dục nhồi nhét sang giáo dục tích cực: Giáo dục lấy học sinh làm trung tâm*, Nhà xuất bản Forest, Nhật Bản, ISBN: 978-4-7503-4166-8.
11. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2021), *Mô hình đào tạo giáo viên và quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên, ISBN 978-604-9984-05-1.
12. Nam Danh Nguyen, Quang Hong Pham (2022), Improving teacher education curriculum in Vietnam. In Myint Swe Khine, Yang Liu (Eds), *Handbook of*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)

(Dán ảnh màu
4x6 cm)

1. Thông tin chung

- Họ và tên: Phạm Hồng Quang
- Năm sinh: 18/02/1964
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ Năm 1999, Việt Nam
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó Giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm):

Phó Giáo sư, 2004; Giáo sư, 2016, Đại học Thái Nguyên

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Khoa học Giáo dục
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Chủ tịch Hội đồng Đại học Thái Nguyên
- Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ tịch Hội đồng Đại học Thái Nguyên
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019
- Chủ tịch Hội đồng Giáo sư cơ sở Đại học Thái Nguyên năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023
- Phó Chủ tịch Hội đồng Giáo sư ngành Giáo dục học năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023
- Thành viên Ủy ban về Giáo dục và Phát triển nhân lực

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 12 sách chuyên khảo và giáo trình; 02 chương sách.

1. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2002), *Giáo dục bản sắc văn hoá dân tộc cho sinh viên sư phạm*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Hà Nội.
2. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2002), *Tổ chức học tập cho học sinh dân tộc, miền núi*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.
3. Phạm Hồng Quang (tham gia) (2004), *Văn hóa và văn hóa học*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.
4. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2006), *Môi trường giáo dục*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

5. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2007), *Hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục của sinh viên sư phạm*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.
6. Phạm Hồng Quang (tham gia) (2011), *Nghiên cứu bảo tồn ngôn ngữ văn hoá một số dân tộc thiểu số vùng Việt Bắc*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên.
7. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2013), *Phát triển chương trình đào tạo giáo viên - những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên.
8. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2014), *Môi trường nghiên cứu khoa học giáo dục trong trường sư phạm*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên.
9. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2015), *Lý luận giáo dục*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên.
10. Phạm Hồng Quang (tham gia) (2015), *Từ giáo dục nhồi nhét sang giáo dục tích cực: Giáo dục lấy học sinh làm trung tâm*, Nhà xuất bản Forest, Nhật Bản.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).

1. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam, *Mô hình đào tạo giáo viên và quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên, 2021, ISBN 978-604-9984-05-1.
2. Nam Danh Nguyen, Quang Hong Pham, Improving teacher education curriculum in Vietnam. In Myint Swe Khine, Yang Liu (Eds), *Handbook of Research on Teacher Education: Innovations and Practices in Asia*, pp.633-649, Springer, 2022, ISBN 978-981-16-9784-5 (**Scopus**).
3. Nam Danh Nguyen, Quang Hong Pham, Teacher education curriculum in Vietnam: Obstacles and new challenges. In T. Tran, H. C. Nguyen, & T. M. L. Nguyen (Eds), *Educational Innovation in Vietnam: Opportunities and Challenges of the Fourth Industrial Revolution*, pp.104-121, Routledge, 2022, ISBN 978-100-320-242-4 (**Scopus**).
4. Trần Ngọc Thêm (chủ biên), *Triết lý giáo dục Việt Nam: Từ truyền thống đến hiện đại*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2022, ISBN 978-604-0-34548-6.

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 76 bài báo tạp chí trong nước; 04 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Tạp chí trong nước:

1. Phạm Hồng Quang (2019), “Giải pháp đổi mới cơ sở đào tạo giáo viên ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, tập 206, số 13, tr.55-62.
2. Phạm Hồng Quang, Hà Trần Phương, Nguyễn Danh Nam (2019), “Mô hình đào tạo giáo viên của một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam”, *Tạp chí Giáo dục*, số 466, kì 2, tr.6-11.
3. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2019), “Quan điểm và nguyên tắc quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, tập 209, số 16, tr.108-114.
4. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2019), “Thực trạng vấn đề quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, số 22, tr.7-12.
5. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2020), “Solutions for restructuring the teacher education system in Vietnam”, *Vietnam Journal of Education*, vol 4, issue 1, pp.9-13.
6. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2020), “Tác động xã hội trong quá trình thực hiện quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, tập 17, số 8, tr.1379-1387.
7. Phạm Hồng Quang (2021), “Tự chủ trong giáo dục đại học - một số vấn đề từ thực tiễn”, *Kỷ yếu Hội thảo Giáo dục Việt Nam 2020*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr.118-121.
8. Phạm Hồng Quang (2021), “Văn hóa học đường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nguồn nhân lực”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Hạ Long, số 01, tr.14-20.
9. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2022), “Nghiên cứu khoa học giáo dục trong bối cảnh hiện nay”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học về khoa học giáo dục với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.41-52, ISBN 978-604-369-627-1.
10. Phạm Hồng Quang (2022), “Văn hóa học đường và vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục”, *Kỷ yếu Hội thảo Giáo dục Việt Nam 2021: Văn hóa học đường trong bối cảnh đổi mới giáo dục và đào tạo*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, tr.164-171.
11. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2023), “Giải pháp tăng cường hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, tập 228, số 4, tr.74-81.
12. Phạm Hồng Quang (2023), “Nghiên cứu khoa học giáo dục trong bối cảnh mới”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, tập 228, số 12, tr.88-95.

13. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2023), “Sự thay đổi của môi trường giáo dục đại học trong bối cảnh tự chủ đại học”, *Tạp chí Giáo dục*, ISSN 2354-0753, tập 23, số đặc biệt 9, tr.61-66.
14. Nguyễn Danh Nam, Phạm Hồng Quang (2024), “Đề xuất cơ cấu mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam”, *Tạp chí Giáo dục*, ISSN 2354-0753, tập 24, số 6, tr.35-40.

- Tạp chí quốc tế:

1. Thai Quoc Bao, Cao Tien Khoa, Ngo Tuan Ngoc, Nguyen Thi Thu Ha, Vo Quang Hoan, **Pham Hong Quang**, Chu Viet Ha (2019), “Teaching and learning about magnetic field and electromagnetic induction phenomena integrated science, technology, engineering and mathematics (STEM) education in Vietnamese high schools”, *Journal of Physics: Conference Series*, vol. 1340, 012031. doi: 10.1088/1742-6596/1340/1/012031 (**Scopus, Q4**)
2. **Quang Hong Pham**, Nam Danh Nguyen (2020), “Restructuring the teacher education system in Vietnam”, *International Journal of Learning, Teaching and Educational Research*, vol 19, number 3. doi:10.26803/ijlter.19.4.3 (**Scopus, Q3**)
3. Trung Tran, Anh-Duc Hoang, Yen-Chi Nguyen, Linh-Chi Nguyen, Ngoc-Thuy Ta, **Quang-Hong Pham**, Chung-Xuan Pham, Quynh-Anh Le, Viet-Hung Dinh, Tien-Trung Nguyen (2020), “Toward Sustainable Learning during School Suspension: Socioeconomic, Occupational Aspirations, and Learning Behavior of Vietnamese Students during COVID-19”, *Sustainability*, 12, 4195, doi:10.3390/su12104195. (**SSCI, Q1**)
4. Nam Danh Nguyen, **Quang Hong Pham** (2022), “Key pedagogical universities and restructuring teacher education institutions: A case study of Vietnam”, *European Journal of Contemporary Education*, vol 11, issue 03, pp.858-872. (**ESCI, Q2**)

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 12; cấp Nhà nước: 02; cấp Bộ và tương đương: 10.

- Đề tài cấp Nhà nước

- “Nghiên cứu quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2035”, Đề tài cấp Quốc gia Mã số: KHGD/16-20.ĐT.020. Nghiệm thu 2021; Chủ trì.

- Đề tài NAFOSTED

- “Nghiên cứu môi trường giáo dục và động lực giảng dạy của giảng viên”, năm thực hiện: 2012-2013. Nghiệm thu 2014; Chủ trì.

- Đề tài KH&CN cấp Bộ

1. “Nghiên cứu các biện pháp tổ chức tự học cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú nhằm nâng cao chất lượng đào tạo”, B97-03-15, nghiệm thu 1999, loại tốt. Chủ trì.
2. “Khảo sát thực trạng nhận thức của sinh viên một số trường đại học miền núi phía Bắc Việt Nam về bản sắc văn hoá các dân tộc thiểu số và các giải pháp giáo dục”, B2000-03-38 TĐ, nghiệm thu 2001, loại tốt. Chủ trì.
3. “Phát triển môi trường văn hoá giáo dục trong các trường sư phạm miền núi phía Bắc Việt Nam”, B2004- 03-47TĐ, nghiệm thu 2005, loại tốt. Chủ trì.
4. “Nghiên cứu lý thuyết phát triển chương trình và ứng dụng vào việc hoàn thiện chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản lý giáo dục”, B2008-TN04-02, nghiệm thu 2009, loại tốt. Chủ trì.
5. “Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc phát triển chương trình đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2015-2020”, B2009-TN04-29 TĐ, nghiệm thu 2011, loại tốt. Chủ trì.
6. “Giải pháp phát triển môi trường làm việc cho giáo viên tiểu học vùng khó khăn khu vực miền núi phía Bắc”, B2014-TN03-01, loại xuất sắc. Chủ trì.
7. “Nghiên cứu các biện pháp nâng cao năng lực giảng dạy cho giáo viên trung học phổ thông ở khu vực miền núi và vùng dân tộc thiểu số” (2008-2009), Dự án cấp Bộ, nghiệm thu loại tốt. Chủ trì.

- Đề tài KH&CN cấp Tỉnh

“Đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Bắc Kạn”, Mã số: 5.2011.17, nghiệm thu 2014, loại xuất sắc. Chủ trì.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):

- Nghiên cứu quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2035; Mã số: KHGD/16-20.ĐT.020, Thời gian thực hiện 2018-2020; Đề tài Cấp Quốc gia. Chủ trì đề tài.

- Nghiên cứu sự thay đổi của môi trường giáo dục đại học trong bối cảnh tự chủ đại học; Thời gian thực hiện 2024-2026; Cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ trì đề tài.

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 05 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 07 NCS đã hướng dẫn chính.

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

1. Đào Hoàng Nam, *Biện pháp đào tạo hệ đại học tại các trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long*; Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên; Hướng dẫn phụ, khóa 2004-2009.
2. Trần Thị Minh Huệ, *Giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc cho sinh viên sư phạm khu vực miền núi Đông Bắc Việt Nam thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*; Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên; Hướng dẫn phụ, khóa 2004-2010.
3. Nguyễn Thành Kinh, *Phát triển kỹ năng dạy học hợp tác cho giáo viên trung học cơ sở*; Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên; Hướng dẫn chính, khóa 2006-2011.
4. Nguyễn Văn Tuân, *Phối hợp đào tạo thực hành nghề giữa nhà trường với cơ sở sử dụng lao động*; Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên; Hướng dẫn chính, khóa 2009-2013.
5. Nguyễn Thị Ngọc, *Sử dụng văn hóa bản địa trong giáo dục quyền và bổn phận cho học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số*; Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên; Hướng dẫn chính, khóa 2010-2013.
6. Đỗ Lệ Hà, *Hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá chương trình đào tạo tiên tiến của khối ngành kỹ thuật phù hợp với thực tiễn giáo dục đại học Việt Nam*; Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên; Hướng dẫn chính, khóa 2012-2016.
7. Tạ Quang Thảo, *Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên khối ngành kinh tế các trường cao đẳng khu vực trung du, miền núi phía Bắc theo tiếp cận chuẩn đầu ra*; Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên; Hướng dẫn chính, khóa 2011-2014.

8. Lê Trọng Tuấn, *Phát triển kỹ năng học tập cho học sinh các trường dự bị đại học dân tộc*; Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên; Hướng dẫn chính, khóa 2012-2015.
9. Chu Thị Ngân, *Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa phi vật thể cho học sinh trung học cơ sở*; Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên; Hướng dẫn phụ, khóa 2014-2018.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

- Bài báo đăng Tạp chí quốc tế:

1. Thai Quoc Bao, Cao Tien Khoa, Ngo Tuan Ngoc, Nguyen Thi Thu Ha, Vo Quang Hoan, **Pham Hong Quang**, Chu Viet Ha (2019), “Teaching and learning about magnetic field and electromagnetic induction phenomena integrated science, technology, engineering and mathematics (STEM) education in Vietnamese high schools”, *Journal of Physics: Conference Series*, vol. 1340, 012031. doi:10.1088/1742-6596/1340/1/012031 (**Scopus, Q4**)
2. **Quang Hong Pham**, Nam Danh Nguyen (2020), “Restructuring the teacher education system in Vietnam”, *International Journal of Learning, Teaching and Educational Research*, vol 19, number 3. doi:10.26803/ijlter.19.4.3 (**Scopus, Q3**)
3. Trung Tran, Anh-Duc Hoang, Yen-Chi Nguyen, Linh-Chi Nguyen, Ngoc-Thuy Ta, **Quang-Hong Pham**, Chung-Xuan Pham, Quynh-Anh Le, Viet-Hung Dinh, Tien-Trung Nguyen (2020), “Toward Sustainable Learning during School Suspension: Socioeconomic, Occupational Aspirations, and Learning Behavior of Vietnamese Students during COVID-19”, *Sustainability*, 12, 4195, doi:10.3390/su12104195. (**SSCI, Q1**)
4. Nam Danh Nguyen, **Quang Hong Pham** (2022), “Key pedagogical universities and restructuring teacher education institutions: A case study of Vietnam”, *European Journal of Contemporary Education*, vol 11, issue 03, pp.858-872. (**ESCI, Q2**)

- Bài báo đăng Hội nghị quốc tế:

1. Pham Hong Quang (2002), “Educating The National Cultural Identity to University Students in Vietnam”, *The 8th International Conference Globalization and Localization Enmeshed: Searching for Balance in Education – Keynote address panel discussions paper presentation abstracts*, Thailand.

2. Phạm Hồng Quang (2014), “Student Capacity of Ethnic Minorities: Basic Premise for Quality Assurance of Human Resources Development for Sustainable Development in Ethnic Minorities”, *International Conference on Sustainable Development and Ethnic Minority Poverty Reduction in Mountainous Regions*, TNU-WB, Thai Nguyen University Publishing House, tr.250-254.

- Bài báo đăng Tạp chí trong nước:

1. Phạm Hồng Quang (1991), “Những khó khăn trong giờ lên lớp của sinh viên thực tập sư phạm”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 9, tr.14.
2. Phạm Hồng Quang (1994), “Sự chuyển biến trong nhận thức của học sinh dân tộc thiểu số trong quá trình học tập”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 8, tr.22-23.
3. Phạm Hồng Quang (1994), “Vấn đề tổ chức học tập ngoài giờ của học sinh dân tộc nội trú”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 3.
4. Phạm Hồng Quang (1995), “Thực trạng học tập của học sinh, sinh viên miền núi hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 9, tr.19.
5. Phạm Hồng Quang (1995), “Tổ chức học tập ngoài giờ lên lớp ở trường dân tộc nội trú”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 4, tr.34-35.
6. Phạm Hồng Quang (1996), “Sử dụng phiếu học tập trong tổ chức tự học cho học sinh dân tộc nội trú”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 4, tr.20.
7. Phạm Hồng Quang (1997), “Kết quả thực nghiệm các biện pháp tổ chức học tập cho học sinh dân tộc nội trú”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 3, tr.20.
8. Phạm Hồng Quang (1998), “Về đánh giá kết quả thực tập sư phạm hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 6, tr.4.
9. Phạm Hồng Quang (1998), “Các biện pháp tổ chức học tập và sự phát triển tâm lý của học sinh”, Sách “*Tự học, tự đào tạo, tư tưởng chiến lược của giáo dục*”, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
10. Phạm Hồng Quang (2000), “Một số điều kiện để đổi mới phương pháp dạy học hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 2, tr.25.
11. Phạm Hồng Quang (2000), “Về hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục trong các trường sư phạm”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 3, tr.9.
12. Phạm Hồng Quang (2000), “Nhu cầu đào tạo bồi dưỡng giáo viên ở một số tỉnh miền núi”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 12, tr.3.
13. Phạm Hồng Quang (2001), “Định hướng giá trị văn hoá và nhu cầu hưởng thụ văn hoá của sinh viên hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục*, số 6, tr.16.
14. Phạm Hồng Quang (2001), “Vấn đề giáo dục bản sắc văn hoá dân tộc cho sinh viên”, *Tạp chí Giáo dục*, số 10, tr.4-5.

15. Phạm Hồng Quang (2002), “Đào tạo cán bộ quản lí giáo dục cơ bản và hệ thống - nhân tố quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục”, *Tạp chí Giáo dục*, số 12, tr.1.
16. Phạm Hồng Quang (2002), “Quản lí giáo dục trong các trường sư phạm trước hết là quản lí về mặt chất lượng”, *Tạp chí Giáo dục*, số 25, tr.8-9.
17. Phạm Hồng Quang (2002), “Một số quan niệm về học tập và vai trò của giáo viên trong dạy học”, *Tạp chí Giáo dục*, số 36, tr.10-15.
18. Phạm Hồng Quang (2003), “Giáo dục bản sắc văn hoá dân tộc cho sinh viên qua nội dung môn Tâm lí học, Giáo dục học”, *Tạp chí Giáo dục*, số 64, tr.3-4.
19. Phạm Hồng Quang (2005), “Vấn đề xây dựng đề cương bài giảng ở đại học”, *Tạp chí Giáo dục*, số 106, tr.37-38.
20. Phạm Hồng Quang (2005), “Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên”, *Tạp chí Giáo dục*, số 1.
21. Phạm Hồng Quang (2005), Môi trường văn hóa giáo dục trong các cơ sở đào tạo giáo viên, *Tạp chí Giáo dục*, số 128, tr.1-2.
22. Phạm Hồng Quang (2006), “Phát triển tư duy khoa học cho sinh viên - con đường cơ bản nâng cao chất lượng đào tạo”, *Tạp chí Giáo dục*, số 1.
23. Nguyễn Văn Lộc, Phạm Hồng Quang (2006), “Chất lượng đào tạo giáo viên của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên - nhìn từ thực tiễn sử dụng nhân lực”, *Tạp chí Giáo dục*, số 148, tr.1-3.
24. Phạm Hồng Quang (2006), “Hình thành năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên - điều kiện cơ bản để nâng cao chất lượng đào tạo”, *Tạp chí Giáo dục*, số 130, tr.3-4.
25. Phạm Hồng Quang (2007), “Định hướng phát triển chương trình giáo dục cử nhân Tâm lí giáo dục của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên”, *Tạp chí Giáo dục*, số 4.
26. Phạm Hồng Quang (2007), “Về mô hình đào tạo cán bộ quản lí người dân tộc thiểu số từ các trường đại học”, *Tạp chí Giáo dục*, số 10.
27. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Khắc Hùng (2008), “Kết quả thực nghiệm các biện pháp giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông”, *Tạp chí Giáo dục*, số 8.
28. Phạm Hồng Quang (2009), “Đổi mới chương trình đào tạo thạc sĩ quản lí giáo dục”, *Tạp chí Giáo dục*, số 206, kì 2.
29. Phạm Hồng Quang (2009), “Kết quả khảo sát năng lực giảng dạy của giáo viên trung học phổ thông vùng dân tộc thiểu số”, *Tạp chí Giáo dục*, số 208, kì 2.
30. Phạm Hồng Quang (2009), Giải pháp đào tạo giáo viên theo định hướng năng lực, *Tạp chí Giáo dục*, số 216, tr.9-12. (Trích dẫn Google Scholar = 5).
31. Phạm Hồng Quang (2010), “Vấn đề tạo động lực làm việc cho giảng viên đại học trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục*, số 7.

32. Phạm Hồng Quang (2011), “Giải pháp đổi mới chương trình giáo dục sư phạm và định hướng đổi mới giáo dục phổ thông”, *Tạp chí Giáo dục*, 255 (1), tr.13-16.
33. Phạm Hồng Quang, Đỗ Lệ Hà (2011), “Vấn đề xây dựng môi trường văn hoá học tập cho sinh viên chương trình tiên tiến”, *Tạp chí Giáo dục*, 271 (1), tr.1-3.
34. Phạm Hồng Quang (2011), “Trường sư phạm với nhiệm vụ đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau năm 2015 và bồi dưỡng giáo viên các cấp”, *Tạp chí Giáo dục*, số 9 (số đặc biệt), tr.1-7.
35. Phạm Hồng Quang (2011), “Vấn đề xây dựng môi trường đại học”, *Tạp chí Giáo dục*, số 9 (số đặc biệt), tr.8-10.
36. Phạm Hồng Quang (2012), Xây dựng và hoàn thiện môi trường giáo dục đại học, *Tạp chí Giáo dục*, số 278, tr.2-10.
37. Phạm Hồng Quang (2013), “Một số ý kiến về định hướng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau 2015”, *Tạp chí Giáo dục*, số 309, kì 1.
38. Phạm Hồng Quang, Phạm Lê Ngà (2013), “Một số giải pháp cơ bản nâng cao chất lượng giáo dục tỉnh Bắc Kạn”, *Tạp chí Giáo dục*, số 322, kì 2, tr. 1-4.
39. Phạm Hồng Quang (2014), “Năng lực học sinh người dân tộc thiểu số - tiền đề cơ bản để phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao đảm bảo phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số”, *Tạp chí Giáo dục*, số 333, kì 1.
40. Phạm Hồng Quang (2014), “Quy trình xây dựng chương trình đào tạo giáo viên mới”, *Tạp chí Giáo dục*, số 341, kì 1, tr.1-3.
41. Phạm Hồng Quang (2015), “Đổi mới chương trình đào tạo phải bắt đầu từ nâng cao năng lực giảng viên sư phạm”, *Tạp chí Giáo dục*, số 366, kì 2, tr.1-4.
42. Phạm Hồng Quang (2016), “Hoạt động khoa học công nghệ đối với các trường sư phạm trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”, *Tạp chí Giáo dục*, số 381, kì 1.
43. Phạm Hồng Quang (2016), “Nâng cao năng lực giảng viên sư phạm và đổi mới chương trình đào tạo - hai mục tiêu trọng tâm của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên”, *Tạp chí Giáo dục*, số 388, kì 2.
44. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2016), “Nâng cao hiệu quả bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục”, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 10, tr.2-5.
45. Phạm Hồng Quang (2017), “Strategic measures for retraining teachers in Vietnam in the current period”, *Vietnam Journal of Education*, vol.1, pp.16-19.
46. Phạm Hồng Quang (2019), “Giải pháp đổi mới cơ sở đào tạo giáo viên ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, tập 206, số 13, tr.55-62.

47. Phạm Hồng Quang, Hà Trần Phương, Nguyễn Danh Nam (2019), “Mô hình đào tạo giáo viên của một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam”, *Tạp chí Giáo dục*, số 466, kì 2, tr.6-11.
48. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2019), “Quan điểm và nguyên tắc quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, tập 209, số 16, tr.108-114.
49. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2019), “Thực trạng quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, số 22, tr.7-12.
50. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2020), “Solutions for restructuring the teacher education system in Vietnam”, *Vietnam Journal of Education*, vol 4, issue 1, pp.9-13.
51. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2020), “Tác động xã hội trong quá trình thực hiện quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, tập 17, số 8, tr.1379-1387.
52. Phạm Hồng Quang (2021), “Tự chủ trong giáo dục đại học - một số vấn đề từ thực tiễn”, *Kỷ yếu Hội thảo Giáo dục Việt Nam 2020*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr.118-121.
53. Phạm Hồng Quang (2021), “Văn hóa học đường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nguồn nhân lực”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Hạ Long, số 01, tr.14-20.
54. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2022), “Nghiên cứu khoa học giáo dục trong bối cảnh hiện nay”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học về khoa học giáo dục với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.41-52, ISBN 978-604-369-627-1.
55. Phạm Hồng Quang (2022), “Văn hóa học đường và vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục”, *Kỷ yếu Hội thảo Giáo dục Việt Nam 2021: Văn hóa học đường trong bối cảnh đổi mới giáo dục và đào tạo*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, tr.164-171, ISBN 978-604-0-33366-7.
56. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2023), “Giải pháp tăng cường hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, tập 228, số 4, tr.74-81.
57. Phạm Hồng Quang (2023), “Nghiên cứu khoa học giáo dục trong bối cảnh mới”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, tập 228, số 12, tr.88-95.
58. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2023), “Sự thay đổi của môi trường giáo dục đại học trong bối cảnh tự chủ đại học”, *Tạp chí Giáo dục*, ISSN 2354-0753, tập 23, số đặc biệt 9, tr.61-66.

59. Nguyễn Danh Nam, Phạm Hồng Quang (2024), “Đề xuất cơ cấu mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam”, *Tạp chí Giáo dục*, ISSN 2354-0753, tập 24, số 6, tr.35-40.

- Sách và Giáo trình

1. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2002), *Giáo dục bản sắc văn hoá dân tộc cho sinh viên sư phạm*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Hà Nội. (Trích dẫn Google Scholar = 3).
2. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2002), *Tổ chức học tập cho học sinh dân tộc, miền núi*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội. (Trích dẫn Google Scholar = 8).
3. Phạm Hồng Quang (tham gia) (2004), *Văn hóa và văn hóa học*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.
4. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2006), *Môi trường giáo dục*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội. (Trích dẫn Google Scholar = 25).
5. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2007), *Hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục của sinh viên sư phạm*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.
6. Phạm Hồng Quang (tham gia) (2011), *Nghiên cứu bảo tồn ngôn ngữ văn hoá một số dân tộc thiểu số vùng Việt Bắc*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên.
7. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2013), *Phát triển chương trình đào tạo giáo viên - những vấn đề lí luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên. ISBN: 978-604-915-056-2; (Trích dẫn Google Scholar = 15).
8. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2014), *Môi trường nghiên cứu khoa học giáo dục trong trường sư phạm*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên. ISBN: 978-604-915-090-6; (Trích dẫn Google Scholar = 3).
9. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2015), *Lí luận giáo dục*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên. ISBN: 978-604-915-242-9.
10. Phạm Hồng Quang (tham gia) (2015), *Từ giáo dục nhồi nhét sang giáo dục tích cực: Giáo dục lấy học sinh làm trung tâm*, Nhà xuất bản Forest, Nhật Bản, ISBN: 978-4-7503-4166-8.
11. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2021), *Mô hình đào tạo giáo viên và quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên, ISBN 978-604-9984-05-1.
12. Nam Danh Nguyen, Quang Hong Pham (2022), Improving teacher education curriculum in Vietnam. In Myint Swe Khine, Yang Liu (Eds), *Handbook of*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)

(Dán ảnh màu
4x6 cm)

1. Thông tin chung

- Họ và tên: Phạm Hồng Quang
- Năm sinh: 18/02/1964
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ Năm 1999, Việt Nam
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó Giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm):

Phó Giáo sư, 2004; Giáo sư, 2016, Đại học Thái Nguyên

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Khoa học Giáo dục
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Chủ tịch Hội đồng Đại học Thái Nguyên
- Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ tịch Hội đồng Đại học Thái Nguyên
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019
- Chủ tịch Hội đồng Giáo sư cơ sở Đại học Thái Nguyên năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023
- Phó Chủ tịch Hội đồng Giáo sư ngành Giáo dục học năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023
- Thành viên Ủy ban về Giáo dục và Phát triển nhân lực

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 12 sách chuyên khảo và giáo trình; 02 chương sách.

1. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2002), *Giáo dục bản sắc văn hoá dân tộc cho sinh viên sư phạm*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Hà Nội.
2. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2002), *Tổ chức học tập cho học sinh dân tộc, miền núi*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.
3. Phạm Hồng Quang (tham gia) (2004), *Văn hóa và văn hóa học*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.
4. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2006), *Môi trường giáo dục*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

5. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2007), *Hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục của sinh viên sư phạm*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.
6. Phạm Hồng Quang (tham gia) (2011), *Nghiên cứu bảo tồn ngôn ngữ văn hoá một số dân tộc thiểu số vùng Việt Bắc*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên.
7. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2013), *Phát triển chương trình đào tạo giáo viên - những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên.
8. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2014), *Môi trường nghiên cứu khoa học giáo dục trong trường sư phạm*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên.
9. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2015), *Lý luận giáo dục*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên.
10. Phạm Hồng Quang (tham gia) (2015), *Từ giáo dục nhồi nhét sang giáo dục tích cực: Giáo dục lấy học sinh làm trung tâm*, Nhà xuất bản Forest, Nhật Bản.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).

1. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam, *Mô hình đào tạo giáo viên và quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên, 2021, ISBN 978-604-9984-05-1.
2. Nam Danh Nguyen, Quang Hong Pham, Improving teacher education curriculum in Vietnam. In Myint Swe Khine, Yang Liu (Eds), *Handbook of Research on Teacher Education: Innovations and Practices in Asia*, pp.633-649, Springer, 2022, ISBN 978-981-16-9784-5 (**Scopus**).
3. Nam Danh Nguyen, Quang Hong Pham, Teacher education curriculum in Vietnam: Obstacles and new challenges. In T. Tran, H. C. Nguyen, & T. M. L. Nguyen (Eds), *Educational Innovation in Vietnam: Opportunities and Challenges of the Fourth Industrial Revolution*, pp.104-121, Routledge, 2022, ISBN 978-100-320-242-4 (**Scopus**).
4. Trần Ngọc Thêm (chủ biên), *Triết lý giáo dục Việt Nam: Từ truyền thống đến hiện đại*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2022, ISBN 978-604-0-34548-6.

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 76 bài báo tạp chí trong nước; 04 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Tạp chí trong nước:

1. Phạm Hồng Quang (2019), “Giải pháp đổi mới cơ sở đào tạo giáo viên ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, tập 206, số 13, tr.55-62.
2. Phạm Hồng Quang, Hà Trần Phương, Nguyễn Danh Nam (2019), “Mô hình đào tạo giáo viên của một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam”, *Tạp chí Giáo dục*, số 466, kì 2, tr.6-11.
3. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2019), “Quan điểm và nguyên tắc quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, tập 209, số 16, tr.108-114.
4. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2019), “Thực trạng vấn đề quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, số 22, tr.7-12.
5. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2020), “Solutions for restructuring the teacher education system in Vietnam”, *Vietnam Journal of Education*, vol 4, issue 1, pp.9-13.
6. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2020), “Tác động xã hội trong quá trình thực hiện quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, tập 17, số 8, tr.1379-1387.
7. Phạm Hồng Quang (2021), “Tự chủ trong giáo dục đại học - một số vấn đề từ thực tiễn”, *Kỷ yếu Hội thảo Giáo dục Việt Nam 2020*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr.118-121.
8. Phạm Hồng Quang (2021), “Văn hóa học đường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nguồn nhân lực”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Hạ Long, số 01, tr.14-20.
9. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2022), “Nghiên cứu khoa học giáo dục trong bối cảnh hiện nay”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học về khoa học giáo dục với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.41-52, ISBN 978-604-369-627-1.
10. Phạm Hồng Quang (2022), “Văn hóa học đường và vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục”, *Kỷ yếu Hội thảo Giáo dục Việt Nam 2021: Văn hóa học đường trong bối cảnh đổi mới giáo dục và đào tạo*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, tr.164-171.
11. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2023), “Giải pháp tăng cường hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, tập 228, số 4, tr.74-81.
12. Phạm Hồng Quang (2023), “Nghiên cứu khoa học giáo dục trong bối cảnh mới”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, tập 228, số 12, tr.88-95.

13. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2023), “Sự thay đổi của môi trường giáo dục đại học trong bối cảnh tự chủ đại học”, *Tạp chí Giáo dục*, ISSN 2354-0753, tập 23, số đặc biệt 9, tr.61-66.
14. Nguyễn Danh Nam, Phạm Hồng Quang (2024), “Đề xuất cơ cấu mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam”, *Tạp chí Giáo dục*, ISSN 2354-0753, tập 24, số 6, tr.35-40.

- Tạp chí quốc tế:

1. Thai Quoc Bao, Cao Tien Khoa, Ngo Tuan Ngoc, Nguyen Thi Thu Ha, Vo Quang Hoan, **Pham Hong Quang**, Chu Viet Ha (2019), “Teaching and learning about magnetic field and electromagnetic induction phenomena integrated science, technology, engineering and mathematics (STEM) education in Vietnamese high schools”, *Journal of Physics: Conference Series*, vol. 1340, 012031. doi: 10.1088/1742-6596/1340/1/012031 (**Scopus, Q4**)
2. **Quang Hong Pham**, Nam Danh Nguyen (2020), “Restructuring the teacher education system in Vietnam”, *International Journal of Learning, Teaching and Educational Research*, vol 19, number 3. doi:10.26803/ijlter.19.4.3 (**Scopus, Q3**)
3. Trung Tran, Anh-Duc Hoang, Yen-Chi Nguyen, Linh-Chi Nguyen, Ngoc-Thuy Ta, **Quang-Hong Pham**, Chung-Xuan Pham, Quynh-Anh Le, Viet-Hung Dinh, Tien-Trung Nguyen (2020), “Toward Sustainable Learning during School Suspension: Socioeconomic, Occupational Aspirations, and Learning Behavior of Vietnamese Students during COVID-19”, *Sustainability*, 12, 4195, doi:10.3390/su12104195. (**SSCI, Q1**)
4. Nam Danh Nguyen, **Quang Hong Pham** (2022), “Key pedagogical universities and restructuring teacher education institutions: A case study of Vietnam”, *European Journal of Contemporary Education*, vol 11, issue 03, pp.858-872. (**ESCI, Q2**)

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 12; cấp Nhà nước: 02; cấp Bộ và tương đương: 10.

- Đề tài cấp Nhà nước

- “Nghiên cứu quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2035”, Đề tài cấp Quốc gia Mã số: KHGD/16-20.ĐT.020. Nghiệm thu 2021; Chủ trì.

- Đề tài NAFOSTED

- “*Nghiên cứu môi trường giáo dục và động lực giảng dạy của giảng viên*”, năm thực hiện: 2012-2013. Nghiệm thu 2014; Chủ trì.

- Đề tài KH&CN cấp Bộ

1. “*Nghiên cứu các biện pháp tổ chức tự học cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú nhằm nâng cao chất lượng đào tạo*”, B97-03-15, nghiệm thu 1999, loại tốt. Chủ trì.
2. “*Khảo sát thực trạng nhận thức của sinh viên một số trường đại học miền núi phía Bắc Việt Nam về bản sắc văn hoá các dân tộc thiểu số và các giải pháp giáo dục*”, B2000-03-38 TĐ, nghiệm thu 2001, loại tốt. Chủ trì.
3. “*Phát triển môi trường văn hoá giáo dục trong các trường sư phạm miền núi phía Bắc Việt Nam*”, B2004- 03-47TĐ, nghiệm thu 2005, loại tốt. Chủ trì.
4. “*Nghiên cứu lý thuyết phát triển chương trình và ứng dụng vào việc hoàn thiện chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản lý giáo dục*”, B2008-TN04-02, nghiệm thu 2009, loại tốt. Chủ trì.
5. “*Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc phát triển chương trình đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2015-2020*”, B2009-TN04-29 TĐ, nghiệm thu 2011, loại tốt. Chủ trì.
6. “*Giải pháp phát triển môi trường làm việc cho giáo viên tiểu học vùng khó khăn khu vực miền núi phía Bắc*”, B2014-TN03-01, loại xuất sắc. Chủ trì.
7. “*Nghiên cứu các biện pháp nâng cao năng lực giảng dạy cho giáo viên trung học phổ thông ở khu vực miền núi và vùng dân tộc thiểu số*” (2008-2009), Dự án cấp Bộ, nghiệm thu loại tốt. Chủ trì.

- Đề tài KH&CN cấp Tỉnh

“*Đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Bắc Kạn*”, Mã số: 5.2011.17, nghiệm thu 2014, loại xuất sắc. Chủ trì.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

- *Nghiên cứu quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2035*; Mã số: KHGD/16-20.ĐT.020, Thời gian thực hiện 2018-2020; Đề tài Cấp Quốc gia. Chủ trì đề tài.

- *Nghiên cứu sự thay đổi của môi trường giáo dục đại học trong bối cảnh tự chủ đại học*; Thời gian thực hiện 2024-2026; Cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ trì đề tài.

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 05 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 07 NCS đã hướng dẫn chính.

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

1. Đào Hoàng Nam, *Biện pháp đào tạo hệ đại học tại các trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long*; Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên; Hướng dẫn phụ, khóa 2004-2009.
2. Trần Thị Minh Huệ, *Giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc cho sinh viên sư phạm khu vực miền núi Đông Bắc Việt Nam thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*; Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên; Hướng dẫn phụ, khóa 2004-2010.
3. Nguyễn Thành Kinh, *Phát triển kỹ năng dạy học hợp tác cho giáo viên trung học cơ sở*; Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên; Hướng dẫn chính, khóa 2006-2011.
4. Nguyễn Văn Tuấn, *Phối hợp đào tạo thực hành nghề giữa nhà trường với cơ sở sử dụng lao động*; Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên; Hướng dẫn chính, khóa 2009-2013.
5. Nguyễn Thị Ngọc, *Sử dụng văn hóa bản địa trong giáo dục quyền và bổn phận cho học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số*; Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên; Hướng dẫn chính, khóa 2010-2013.
6. Đỗ Lệ Hà, *Hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá chương trình đào tạo tiên tiến của khối ngành kỹ thuật phù hợp với thực tiễn giáo dục đại học Việt Nam*; Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên; Hướng dẫn chính, khóa 2012-2016.
7. Tạ Quang Thảo, *Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên khối ngành kinh tế các trường cao đẳng khu vực trung du, miền núi phía Bắc theo tiếp cận chuẩn đầu ra*; Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên; Hướng dẫn chính, khóa 2011-2014.

8. Lê Trọng Tuấn, *Phát triển kỹ năng học tập cho học sinh các trường dự bị đại học dân tộc*; Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên; Hướng dẫn chính, khóa 2012-2015.
9. Chu Thị Ngân, *Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa phi vật thể cho học sinh trung học cơ sở*; Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên; Hướng dẫn phụ, khóa 2014-2018.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

- Bài báo đăng Tạp chí quốc tế:

1. Thai Quoc Bao, Cao Tien Khoa, Ngo Tuan Ngoc, Nguyen Thi Thu Ha, Vo Quang Hoan, **Pham Hong Quang**, Chu Viet Ha (2019), "Teaching and learning about magnetic field and electromagnetic induction phenomena integrated science, technology, engineering and mathematics (STEM) education in Vietnamese high schools", *Journal of Physics: Conference Series*, vol. 1340, 012031. doi:10.1088/1742-6596/1340/1/012031 (**Scopus, Q4**)
2. **Quang Hong Pham**, Nam Danh Nguyen (2020), "Restructuring the teacher education system in Vietnam", *International Journal of Learning, Teaching and Educational Research*, vol 19, number 3. doi:10.26803/ijlter.19.4.3 (**Scopus, Q3**)
3. Trung Tran, Anh-Duc Hoang, Yen-Chi Nguyen, Linh-Chi Nguyen, Ngoc-Thuy Ta, **Quang-Hong Pham**, Chung-Xuan Pham, Quynh-Anh Le, Viet-Hung Dinh, Tien-Trung Nguyen (2020), "Toward Sustainable Learning during School Suspension: Socioeconomic, Occupational Aspirations, and Learning Behavior of Vietnamese Students during COVID-19", *Sustainability*, 12, 4195, doi:10.3390/su12104195. (**SSCI, Q1**)
4. Nam Danh Nguyen, **Quang Hong Pham** (2022), "Key pedagogical universities and restructuring teacher education institutions: A case study of Vietnam", *European Journal of Contemporary Education*, vol 11, issue 03, pp.858-872. (**ESCI, Q2**)

- Bài báo đăng Hội nghị quốc tế:

1. Pham Hong Quang (2002), "Educating The National Cultural Identity to University Students in Vietnam", *The 8th International Conference Globalization and Localization Enmeshed: Searching for Balance in Education – Keynote address panel discussions paper presentation abstracts*, Thailand.

2. Phạm Hồng Quang (2014), “Student Capacity of Ethnic Minorities: Basic Premise for Quality Assurance of Human Resources Development for Sustainable Development in Ethnic Minorities”, *International Conference on Sustainable Development and Ethnic Minority Poverty Reduction in Mountainous Regions*, TNU-WB, Thai Nguyen University Publishing House, tr.250-254.

- Bài báo đăng Tạp chí trong nước:

1. Phạm Hồng Quang (1991), “Những khó khăn trong giờ lên lớp của sinh viên thực tập sư phạm”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 9, tr.14.
2. Phạm Hồng Quang (1994), “Sự chuyển biến trong nhận thức của học sinh dân tộc thiểu số trong quá trình học tập”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 8, tr.22-23.
3. Phạm Hồng Quang (1994), “Vấn đề tổ chức học tập ngoài giờ của học sinh dân tộc nội trú”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 3.
4. Phạm Hồng Quang (1995), “Thực trạng học tập của học sinh, sinh viên miền núi hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 9, tr.19.
5. Phạm Hồng Quang (1995), “Tổ chức học tập ngoài giờ lên lớp ở trường dân tộc nội trú”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 4, tr.34-35.
6. Phạm Hồng Quang (1996), “Sử dụng phiếu học tập trong tổ chức tự học cho học sinh dân tộc nội trú”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 4, tr.20.
7. Phạm Hồng Quang (1997), “Kết quả thực nghiệm các biện pháp tổ chức học tập cho học sinh dân tộc nội trú”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 3, tr.20.
8. Phạm Hồng Quang (1998), “Về đánh giá kết quả thực tập sư phạm hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 6, tr.4.
9. Phạm Hồng Quang (1998), “Các biện pháp tổ chức học tập và sự phát triển tâm lý của học sinh”, Sách “*Tự học, tự đào tạo, tư tưởng chiến lược của giáo dục*”, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
10. Phạm Hồng Quang (2000), “Một số điều kiện để đổi mới phương pháp dạy học hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 2, tr.25.
11. Phạm Hồng Quang (2000), “Về hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục trong các trường sư phạm”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 3, tr.9.
12. Phạm Hồng Quang (2000), “Nhu cầu đào tạo bồi dưỡng giáo viên ở một số tỉnh miền núi”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 12, tr.3.
13. Phạm Hồng Quang (2001), “Định hướng giá trị văn hoá và nhu cầu hưởng thụ văn hoá của sinh viên hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục*, số 6, tr.16.
14. Phạm Hồng Quang (2001), “Vấn đề giáo dục bản sắc văn hoá dân tộc cho sinh viên”, *Tạp chí Giáo dục*, số 10, tr.4-5.

15. Phạm Hồng Quang (2002), “Đào tạo cán bộ quản lí giáo dục cơ bản và hệ thống - nhân tố quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục”, *Tạp chí Giáo dục*, số 12, tr.1.
16. Phạm Hồng Quang (2002), “Quản lí giáo dục trong các trường sư phạm trước hết là quản lí về mặt chất lượng”, *Tạp chí Giáo dục*, số 25, tr.8-9.
17. Phạm Hồng Quang (2002), “Một số quan niệm về học tập và vai trò của giáo viên trong dạy học”, *Tạp chí Giáo dục*, số 36, tr.10-15.
18. Phạm Hồng Quang (2003), “Giáo dục bản sắc văn hoá dân tộc cho sinh viên qua nội dung môn Tâm lí học, Giáo dục học”, *Tạp chí Giáo dục*, số 64, tr.3-4.
19. Phạm Hồng Quang (2005), “Vấn đề xây dựng đề cương bài giảng ở đại học”, *Tạp chí Giáo dục*, số 106, tr.37-38.
20. Phạm Hồng Quang (2005), “Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên”, *Tạp chí Giáo dục*, số 1.
21. Phạm Hồng Quang (2005), Môi trường văn hóa giáo dục trong các cơ sở đào tạo giáo viên, *Tạp chí Giáo dục*, số 128, tr.1-2.
22. Phạm Hồng Quang (2006), “Phát triển tư duy khoa học cho sinh viên - con đường cơ bản nâng cao chất lượng đào tạo”, *Tạp chí Giáo dục*, số 1.
23. Nguyễn Văn Lộc, Phạm Hồng Quang (2006), “Chất lượng đào tạo giáo viên của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên - nhìn từ thực tiễn sử dụng nhân lực”, *Tạp chí Giáo dục*, số 148, tr.1-3.
24. Phạm Hồng Quang (2006), “Hình thành năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên - điều kiện cơ bản để nâng cao chất lượng đào tạo”, *Tạp chí Giáo dục*, số 130, tr.3-4.
25. Phạm Hồng Quang (2007), “Định hướng phát triển chương trình giáo dục cử nhân Tâm lí giáo dục của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên”, *Tạp chí Giáo dục*, số 4.
26. Phạm Hồng Quang (2007), “Về mô hình đào tạo cán bộ quản lí người dân tộc thiểu số từ các trường đại học”, *Tạp chí Giáo dục*, số 10.
27. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Khắc Hùng (2008), “Kết quả thực nghiệm các biện pháp giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông”, *Tạp chí Giáo dục*, số 8.
28. Phạm Hồng Quang (2009), “Đổi mới chương trình đào tạo thạc sĩ quản lí giáo dục”, *Tạp chí Giáo dục*, số 206, kì 2.
29. Phạm Hồng Quang (2009), “Kết quả khảo sát năng lực giảng dạy của giáo viên trung học phổ thông vùng dân tộc thiểu số”, *Tạp chí Giáo dục*, số 208, kì 2.
30. Phạm Hồng Quang (2009), Giải pháp đào tạo giáo viên theo định hướng năng lực, *Tạp chí Giáo dục*, số 216, tr.9-12. (Trích dẫn Google Scholar = 5).
31. Phạm Hồng Quang (2010), “Vấn đề tạo động lực làm việc cho giảng viên đại học trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục*, số 7.

32. Phạm Hồng Quang (2011), “Giải pháp đổi mới chương trình giáo dục sư phạm và định hướng đổi mới giáo dục phổ thông”, *Tạp chí Giáo dục*, 255 (1), tr.13-16.
33. Phạm Hồng Quang, Đỗ Lệ Hà (2011), “Vấn đề xây dựng môi trường văn hoá học tập cho sinh viên chương trình tiên tiến”, *Tạp chí Giáo dục*, 271 (1), tr.1-3.
34. Phạm Hồng Quang (2011), “Trường sư phạm với nhiệm vụ đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau năm 2015 và bồi dưỡng giáo viên các cấp”, *Tạp chí Giáo dục*, số 9 (số đặc biệt), tr.1-7.
35. Phạm Hồng Quang (2011), “Vấn đề xây dựng môi trường đại học”, *Tạp chí Giáo dục*, số 9 (số đặc biệt), tr.8-10.
36. Phạm Hồng Quang (2012), Xây dựng và hoàn thiện môi trường giáo dục đại học, *Tạp chí Giáo dục*, số 278, tr.2-10.
37. Phạm Hồng Quang (2013), “Một số ý kiến về định hướng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau 2015”, *Tạp chí Giáo dục*, số 309, kì 1.
38. Phạm Hồng Quang, Phạm Lê Nga (2013), “Một số giải pháp cơ bản nâng cao chất lượng giáo dục tỉnh Bắc Kạn”, *Tạp chí Giáo dục*, số 322, kì 2, tr. 1-4.
39. Phạm Hồng Quang (2014), “Năng lực học sinh người dân tộc thiểu số - tiền đề cơ bản để phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao đảm bảo phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số”, *Tạp chí Giáo dục*, số 333, kì 1.
40. Phạm Hồng Quang (2014), “Quy trình xây dựng chương trình đào tạo giáo viên mới”, *Tạp chí Giáo dục*, số 341, kì 1, tr.1-3.
41. Phạm Hồng Quang (2015), “Đổi mới chương trình đào tạo phải bắt đầu từ nâng cao năng lực giảng viên sư phạm”, *Tạp chí Giáo dục*, số 366, kì 2, tr.1-4.
42. Phạm Hồng Quang (2016), “Hoạt động khoa học công nghệ đối với các trường sư phạm trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”, *Tạp chí Giáo dục*, số 381, kì 1.
43. Phạm Hồng Quang (2016), “Nâng cao năng lực giảng viên sư phạm và đổi mới chương trình đào tạo - hai mục tiêu trọng tâm của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên”, *Tạp chí Giáo dục*, số 388, kì 2.
44. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2016), “Nâng cao hiệu quả bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục”, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 10, tr.2-5.
45. Phạm Hồng Quang (2017), “Strategic measures for retraining teachers in Vietnam in the current period”, *Vietnam Journal of Education*, vol.1, pp.16-19.
46. Phạm Hồng Quang (2019), “Giải pháp đổi mới cơ sở đào tạo giáo viên ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, tập 206, số 13, tr.55-62.

47. Phạm Hồng Quang, Hà Trần Phương, Nguyễn Danh Nam (2019), “Mô hình đào tạo giáo viên của một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam”, *Tạp chí Giáo dục*, số 466, kì 2, tr.6-11.
48. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2019), “Quan điểm và nguyên tắc quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, tập 209, số 16, tr.108-114.
49. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2019), “Thực trạng quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, số 22, tr.7-12.
50. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2020), “Solutions for restructuring the teacher education system in Vietnam”, *Vietnam Journal of Education*, vol 4, issue 1, pp.9-13.
51. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2020), “Tác động xã hội trong quá trình thực hiện quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, tập 17, số 8, tr.1379-1387.
52. Phạm Hồng Quang (2021), “Tự chủ trong giáo dục đại học - một số vấn đề từ thực tiễn”, *Kỷ yếu Hội thảo Giáo dục Việt Nam 2020*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr.118-121.
53. Phạm Hồng Quang (2021), “Văn hóa học đường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nguồn nhân lực”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Hạ Long, số 01, tr.14-20.
54. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2022), “Nghiên cứu khoa học giáo dục trong bối cảnh hiện nay”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học về khoa học giáo dục với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.41-52, ISBN 978-604-369-627-1.
55. Phạm Hồng Quang (2022), “Văn hóa học đường và vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục”, *Kỷ yếu Hội thảo Giáo dục Việt Nam 2021: Văn hóa học đường trong bối cảnh đổi mới giáo dục và đào tạo*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, tr.164-171, ISBN 978-604-0-33366-7.
56. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2023), “Giải pháp tăng cường hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, tập 228, số 4, tr.74-81.
57. Phạm Hồng Quang (2023), “Nghiên cứu khoa học giáo dục trong bối cảnh mới”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, tập 228, số 12, tr.88-95.
58. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2023), “Sự thay đổi của môi trường giáo dục đại học trong bối cảnh tự chủ đại học”, *Tạp chí Giáo dục*, ISSN 2354-0753, tập 23, số đặc biệt 9, tr.61-66.

59. Nguyễn Danh Nam, Phạm Hồng Quang (2024), “Đề xuất cơ cấu mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam”, *Tạp chí Giáo dục*, ISSN 2354-0753, tập 24, số 6, tr.35-40.

- Sách và Giáo trình

1. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2002), *Giáo dục bản sắc văn hoá dân tộc cho sinh viên sư phạm*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Hà Nội. (Trích dẫn Google Scholar = 3).
2. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2002), *Tổ chức học tập cho học sinh dân tộc, miền núi*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội. (Trích dẫn Google Scholar = 8).
3. Phạm Hồng Quang (tham gia) (2004), *Văn hóa và văn hóa học*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.
4. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2006), *Môi trường giáo dục*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội. (Trích dẫn Google Scholar = 25).
5. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2007), *Hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục của sinh viên sư phạm*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.
6. Phạm Hồng Quang (tham gia) (2011), *Nghiên cứu bảo tồn ngôn ngữ văn hoá một số dân tộc thiểu số vùng Việt Bắc*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên.
7. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2013), *Phát triển chương trình đào tạo giáo viên - những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên. ISBN: 978-604-915-056-2; (Trích dẫn Google Scholar = 15).
8. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2014), *Môi trường nghiên cứu khoa học giáo dục trong trường sư phạm*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên. ISBN: 978-604-915-090-6; (Trích dẫn Google Scholar = 3).
9. Phạm Hồng Quang (chủ biên) (2015), *Lý luận giáo dục*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên. ISBN: 978-604-915-242-9.
10. Phạm Hồng Quang (tham gia) (2015), *Từ giáo dục nhòì nhét sang giáo dục tích cực: Giáo dục lấy học sinh làm trung tâm*, Nhà xuất bản Forest, Nhật Bản, ISBN: 978-4-7503-4166-8.
11. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2021), *Mô hình đào tạo giáo viên và quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên, ISBN 978-604-9984-05-1.
12. Nam Danh Nguyen, Quang Hong Pham (2022), Improving teacher education curriculum in Vietnam. In Myint Swe Khine, Yang Liu (Eds), *Handbook of*

Research on Teacher Education: Innovations and Practices in Asia, pp.633-649, Springer, ISBN 978-981-16-9784-5 (**Scopus**).

13. Nam Danh Nguyen, Quang Hong Pham (2022), Teacher education curriculum in Vietnam: Obstacles and new challenges. In T. Tran, H. C. Nguyen, & T. M. L. Nguyen (Eds), *Educational Innovation in Vietnam: Opportunities and Challenges of the Fourth Industrial Revolution*, pp.104-121, Routledge, ISBN 978-100-320-242-4 (**Scopus**).

14. Trần Ngọc Thêm (chủ biên) (2022), *Triết lý giáo dục Việt Nam: Từ truyền thống đến hiện đại*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, ISBN 978-604-0-34548-6.

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có): Trí thức Khoa học và Công nghệ tiêu biểu năm 2022.

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

ORCID: 0000-0001-9845-6222 (<https://orcid.org/0000-0001-9845-6222>).

Google Scholar: Trích dẫn = 78; H-index = 5, i10-index = 2.

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh.

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Trung bình.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Hồng Quang